**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2020 - 2021**

**MÔN: CÔNG DÂN - LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ** | **MÔ TẢ** |
| **1. Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân** | *Nhận biết* | - Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam hiện nay.  - Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.  - Biết được tác haị của việc tảo hôn. |
| *Thông hiểu* | - Hiểu được hôn nhân là gì.  - Hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân *(Ít nhất 6 hành vi).*  **-** Hành vithể hiện thái độ nghiêm chỉnh **c**hấp hành Luật Hôn nhân và gia đình.  - Tán thành/không tán thành với ý kiến liên quan đến việc hôn nhân sớm. |
| *Vận dụng* | **/** |
| *Vận dụng cao* | **/** |
| **2. Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế của công dân** | *Nhận biết* | - Thế nào là quyền tự do kinh doanh.  - Nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh.  - Thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.  - Nêu được nghĩa vụ đóng thuế của công dân. |
| *Thông hiểu* | - Tán thành/Không tán thành ý kiến về quyền tự do kinh doanh.  - Ý kiến đúng về thuế. |
| *Vận dụng* | - Tán thành/không tán với hoạt động của doanh nghiệp.  - Thực hiện quyền và nghĩa vụ kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế.  - Thái độ đối với quyền tự do kinh doanh của người khác.  - Ủng hộ pháp luật về thuế của Nhà nước. |
| *Vận dụng cao* | / |
| **3. Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân** | *Nhận biết* | - Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  - Biết được quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. |
| *Thông hiểu* | - Phân biệt được hành vi, việc làm vi pham/ không vi phạm Luật Lao động.  - Tán thành/Không tán thành ý kiến về quyền và nghĩa vụ lao động. |
| *Vận dụng* | - Liên hệ thực tế.  - Lựa chọn hình thức lao động phù hợp. |
| *Vận dụng cao* | / |
| **4. Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân** | *Nhận biết* | - Thế nào là vi phạm pháp luật.  - Thế nào là trách nhiệm pháp lý.  - Kể được các loại vi phạm pháp luật, tương ứng với mỗi loại vi phạm pháp luật là ví dụ cụ thể.  - Cơ sở để xác định trách nhiệm pháp lí. |
| *Thông hiểu* | - Phân biệt trường hợp vi phạm pháp luật với trường hợp không vi phạm pháp luật.  - Phân biệt trường hợp phải chịu trách nhiệm pháp lí với trường hợp không chịu trách nhiệm pháp lí. |
| *Vận dụng* | **/** |
| *Vận dụng cao* | - Liên hệ thực tế các tình huống liên quan.  - Chọn cách ứng xử phù hợp với tình huống liên quan đến bài học. |
| **5. Bài 16: Quyền quản lí Nhà nước và xã hội của công dân** | *Nhận biết* | - Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân;  - Các hình thức tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân;  - Trách nhiệm của nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền này.  - Ý nghĩa của quyền. |
| *Thông hiểu* | **/** |
| *Vận dụng* | - Liên hệ thực tế, suy nghĩ, nhận xét, đánh giá hành vi; giải thích.  - Tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội phù hợp với khả năng |
| *Vận dụng cao* | - Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết một tình huống;  - Cách ứng xử phù hợp với tình huống thực tế liên quan đến chủ đề. |